

Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 18 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Ma Thị L.** Sinh năm 1987.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D.** Sinh năm 1977.

Đều trú tại: Thôn N, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị L và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ma Thị L và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Ma Thị L và anh Nguyễn Văn D không có con chung.

2.3. *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị Ma Thị L và anh Nguyễn Văn D không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Ma Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 08719 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Ma Thị L được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

Anh D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. B;
- Chi cục THADS H. B;
- Các đương sự;
- UBND xã D (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Triệu Thị Huyền